

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ bảo vệ luận án tốt nghiệp sau đại học và phong hàm Giáo sư cho các đối tượng được hưởng năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc: “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức”; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức”;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 746/2006/QĐ-UBND ngày 20/3/2006 về việc: “Ban hành Quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh”; Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa”; Văn bản số 12033/UBND-THKH ngày 19/10/2016 về việc: “Ủy quyền điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4427/STC-HCSN ngày 20/10/2016 về việc: “Đề nghị phân bổ kinh phí hỗ trợ bảo vệ luận án tốt nghiệp sau đại học và phong hàm Giáo sư năm 2016”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ bảo vệ luận án tốt nghiệp sau đại học và phong hàm Giáo sư cho các đối tượng được hưởng năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa; để các ngành, các đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Tổng số kinh phí phân bổ hỗ trợ đợt này:

1.1. Tổng số: 1.130.000.000,0 đồng. (Một tỷ, một trăm ba mươi triệu đồng).

Bao gồm:

a) Hỗ trợ cho Tiến sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Phó Giáo sư (60 người x 10.000.000,0 đồng/người) là: 600.000.000,0 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

b) Hỗ trợ Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa I (106 người x 5.000.000,0 đồng/người) là: 530.000.000,0 đồng (Năm trăm ba mươi triệu đồng).

(Có phụ lục chi tiết các đối tượng được hỗ trợ kèm theo).

1.2. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức toàn tỉnh trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung dự toán cho các đơn vị, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2. Đối với các huyện, thị xã, thành phố: Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung có mục tiêu cho các ngân sách các huyện, thị xã, thành phố, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

2.3. Các ngành, các đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các ngành, các đơn vị và các địa phương có liên quan căn cứ vào nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

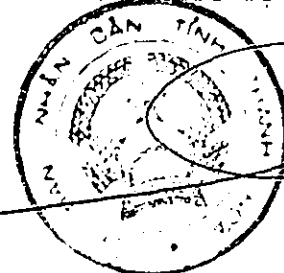
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Minh
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2016208 (15).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *dan*



Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu 01:

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ TRỢ CẤP KINH PHÍ BẢO VỆ LUẬN ÁN
TỐT NGHIỆP SAU ĐẠI HỌC, PHONG HÀM PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số : **4167** /QĐ-UBND ngày **27/10/2016** của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Cơ quan cử đi học (công nhận chức danh)	Số, ngày tháng năm Quyết định cử đi học (công nhận chức danh)	Năm cấp bằng	Trong diện quy hoạch hoặc giữ chức vụ tại thời điểm đi học	Kinh phí trợ cấp
Tổng cộng:										1.130.000.000
I. Trường Đại học Hồng Đức										290.000.000
1	Nguyễn Bá Thông	1955	Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Phó Giáo sư	Nông nghiệp	Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước	46/QĐ-HĐCDGSNN ngày 22/10/2015	2015	Phó Hiệu trưởng	10.000.000
2	Lê Viết Báu	1972	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Phó Giáo sư	Vật lý	Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước	46/QĐ-HĐCDGSNN ngày 22/10/2015	2015	Phó Hiệu trưởng	10.000.000
3	Lê Thị Phụng	1971	Khoa Khoa học xã hội	Phó Giáo sư	Giáo dục học	Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước	46/QĐ-HĐCDGSNN ngày 22/10/2015	2015	Trưởng khoa	10.000.000
4	Lê Thị Bình	1971	Khoa Khoa học xã hội	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học	Trường ĐH Hồng Đức	63/QĐ-ĐHHĐ ngày 16/01/2009	2014	Phó Trưởng khoa	10.000.000
5	Vũ Thị Thắng	1974	Khoa Khoa học xã hội	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học	Trường ĐH Hồng Đức	63/QĐ-ĐHHĐ ngày 16/01/2009	2015	Phó Trưởng khoa	10.000.000
6	Lê Đình Chác	1973	Khoa Khoa học tự nhiên	Tiến sĩ	Di truyền học	Trường ĐH Hồng Đức	479/QĐ-ĐHHĐ ngày 11/5/2009	2014	Trưởng khoa	10.000.000
7	Đinh Ngọc Thúc	1977	Khoa Khoa học tự nhiên	Tiến sĩ	Hóa học	Trường ĐH Hồng Đức	1239/QĐ-ĐHHĐ ngày 13/10/2010	2014	Trưởng khoa	10.000.000
8	Trịnh Thị Huân	1978	Khoa Khoa học tự nhiên	Tiến sĩ	Hóa học	Trường ĐH Hồng Đức	217/QĐ-ĐHHĐ ngày 08/02/2010	2014	Trưởng khoa	10.000.000

9	Phạm Thị Cúc	1981	Khoa Khoa học tự nhiên	Tiến sĩ	Toán học	Trường ĐH Hồng Đức	1570/QĐ-ĐHHĐ ngày 14/12/2010	2014	Trưởng khoa	10.000.000
10	Nguyễn Thế Cường	1982	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Tiến sĩ	Nghiên cứu KHƯĐ	UBND tỉnh Thanh Hóa	179/QĐ-UBND ngày 15/01/2009	2014	Trưởng khoa	10.000.000
11	Lương Thị Kim Phụng	1981	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Tiến sĩ	Vật lý	Trường ĐH Hồng Đức	985/QĐ-ĐHHĐ ngày 30/8/2010	2015	Trưởng khoa	10.000.000
12	Lê Thị Thắm	1975	Khoa Lý luận chính trị	Tiến sĩ	Triết học	Trường ĐH Hồng Đức	109/QĐ-ĐHHĐ ngày 09/02/2009	2014	Trưởng khoa	10.000.000
13	Bùi Thị Huyền	1975	Khoa Nông - Lâm - N. nghiệp	Tiến sĩ	Lâm nghiệp	Trường ĐH Hồng Đức	353/QĐ-ĐHHĐ ngày 29/3/2010	2015	Trưởng khoa	10.000.000
14	Lê Hoàng Bá Huyền	1979	Khoa Kinh tế - QTKĐ	Tiến sĩ	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Hồng Đức	866/QĐ-ĐHHĐ ngày 26/7/2010	2014	Phó Trưởng khoa	10.000.000
15	Tôn Hoàng Thanh Huế	1978	Khoa Kinh tế - QTKĐ	Tiến sĩ	Khoa học Quản lý	Trường ĐH Hồng Đức	1132/QĐ-ĐHHĐ ngày 27/9/2010	2014	Trưởng khoa	10.000.000
16	Trần Thị Thu Hường	1979	Khoa Kinh tế - QTKĐ	Tiến sĩ	Kinh tế	Trường ĐH Hồng Đức	106/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2011	2015	Trưởng khoa	10.000.000
17	Ngô Việt Hương	1981	Khoa Kinh tế - QTKĐ	Tiến sĩ	Kinh tế	Trường ĐH Hồng Đức	895/QĐ-ĐHHĐ ngày 25/6/2012	2015	Trưởng khoa	10.000.000
18	Nguyễn Thị Quyết	1976	Khoa Ngoại ngữ	Tiến sĩ	Tiếng Anh	Trường ĐH Hồng Đức	1304/QĐ-ĐHHĐ ngày 02/11/2009	2015	Trưởng khoa	10.000.000
19	Phạm Thế Anh	1982	Khoa Công nghệ TT&TT	Tiến sĩ	Khoa học máy tính	UBND tỉnh Thanh Hóa	3344/QĐ-UBND ngày 21/9/2010	2014	Trưởng khoa	10.000.000
20	Nguyễn Văn Toàn	1975	Khoa Giáo dục Thể chất	Tiến sĩ	Khoa học Giáo dục	Trường ĐH Hồng Đức	1371/QĐ-ĐHHĐ ngày 08/11/2010	2015	Trưởng khoa	10.000.000
21	Nguyễn Hữu Tân	1971	Phòng Đảm bảo chất lượng&KT	Tiến sĩ	Lâm nghiệp	Trường ĐH Hồng Đức	182/QĐ-ĐHHĐ ngày 04/3/2009	2015	Phó Trưởng phòng	10.000.000
22	Vũ Thị Thu Hiền	1980	Khoa Nông - Lâm - N. nghiệp	Thạc sĩ	Lâm học	Trường ĐH Hồng Đức	1190/QĐ-ĐHHĐ ngày 18/11/2008	2010	Phó Trưởng khoa	5.000.000
23	Lại Thị Thanh	1981	Khoa Nông - Lâm - N. nghiệp	Thạc sĩ	Lâm học	Trường ĐH Hồng Đức	2178/QĐ-ĐHHĐ ngày 26/12/2012	2015	Phó Trưởng khoa	5.000.000
24	Đinh Thị Thùy Dung	1981	Khoa Nông - Lâm - N. nghiệp	Thạc sĩ	Lâm học	Trường ĐH Hồng Đức	2178/QĐ-ĐHHĐ ngày 26/12/2012	2015	Phó Trưởng khoa	5.000.000
25	Nguyễn Thị Hải	1979	Khoa Nông - Lâm - N. nghiệp	Thạc sĩ	Khoa học	UBND tỉnh Thanh Hóa	1595/QĐ-UBND ngày 13/5/2010	2012	Phó Trưởng khoa	5.000.000

26	Lê Sỹ Chính	1982	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Trường ĐH Hồng Đức	1725/QĐ-ĐHHĐ ngày 02/12/2011	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
27	Mai Thị Ngọc Hằng	1980	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Thạc sĩ	XD công trình thủy	Trường ĐH Hồng Đức	1313/QĐ-ĐHHĐ ngày 29/10/2010	2012	Phó Trưởng khoa	5.000.000
28	Lã Thị Thu	1984	Khoa Kinh tế QTKD	Thạc sĩ	Kinh tế	Trường ĐH Hồng Đức	1099/QĐ-ĐHHĐ ngày 09/8/2012	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
29	Lê Thị Loan	1989	Khoa Kinh tế QTKD	Thạc sĩ	Kế toán	Trường ĐH Hồng Đức	1872/QĐ-ĐHHĐ ngày 06/11/2013	2015	Phó Trưởng khoa	5.000.000
30	Hoàng Bùi Sơn	1970	Khoa Sư phạm Tiểu học	Thạc sĩ	Lý luận và PP dạy học âm nhạc	Trường ĐH Hồng Đức	1240/QĐ-ĐHHĐ ngày 15/8/2012	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
31	Vũ Ngọc Tuấn	1969	Khoa Sư phạm Tiểu học	Thạc sĩ	Lý luận và PP dạy học âm nhạc	Trường ĐH Hồng Đức	1240/QĐ-ĐHHĐ ngày 15/8/2012	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
32	Doãn Thị Hạnh	1975	Khoa Sư phạm Tiểu học	Thạc sĩ	Lý luận và PP dạy học âm nhạc	Trường ĐH Hồng Đức	1240/QĐ-ĐHHĐ ngày 15/8/2012	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
33	Hoàng Hồng Anh	1986	Khoa Khoa học xã hội	Thạc sĩ	Việt Nam học	Trường ĐH Hồng Đức	1636/QĐ-ĐHHĐ ngày 01/10/2013	2015	Phó Trưởng khoa	5.000.000
34	Vũ Văn Duân	1986	Khoa Khoa học xã hội	Thạc sĩ	Địa lý tự nhiên	Trường ĐH Hồng Đức	1423/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/10/2011	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
35	Vũ Ngọc Định	1976	Khoa Khoa học xã hội	Thạc sĩ	Hàn nôm	Trường ĐH Hồng Đức	643/QĐ-ĐHHĐ ngày 07/5/2013	2015	Phó Trưởng khoa	5.000.000
36	Đặng Thị Nguyệt	1987	Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ	Ngôn ngữ ứng dụng	Trường ĐH Hồng Đức	07/QĐ-ĐHHĐ ngày 03/01/2013	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
37	Trịnh Quốc Khánh	1987	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Trường ĐH Hồng Đức	1617/QĐ-ĐHHĐ ngày 14/11/2011	2014	Phó Trưởng phòng	5.000.000

II. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch

15.000.000

1	Lê Ngọc Hoàn	1982	Phòng Quản trị - Cơ sở vật chất	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Trường Đại học VHTTDL	213/ĐVTTDT-QĐ ngày 10/4/2012	2015	Phó Trưởng phòng	5.000.000
2	Lê Thị Lệ	1982	Trung tâm GDTX và LK	Tiến sĩ	Địa lý	Trường Dự bị DH dân tộc Sầm Sơn	716/QĐ-DBĐHSS ngày 16/11/2010	2016	Phó Trưởng ban	10.000.000

III. Trường Chính trị tỉnh

70.000.000

Handwritten signature

1	Lê Văn Phong	1982	Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL	Tiến sĩ	Lịch sử	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	4348-QĐ/BTCTU ngày 12/10/2009	2015	Phó Trưởng phòng	10.000.000
2	Khuong Phú Tùng	1979	Phòng Tổ chức - Hành chính - QT	Thạc sĩ	Triết học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	4382-QĐ/BTCTU ngày 09/12/2009	2012	Phó Trưởng khoa	5.000.000
3	Nguyễn Ngọc Thắng	1970	Khoa Xây dựng Đảng	Thạc sĩ	Triết học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	4382-QĐ/BTCTU ngày 09/12/2009	2012	Phó Trưởng khoa	5.000.000
4	Lê Mỹ Dung	1976	Khoa Xây dựng Đảng	Thạc sĩ	Chính trị học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	4382-QĐ/BTCTU ngày 09/12/2009	2012	Phó Trưởng khoa	5.000.000
5	Dương Thị Bảo Anh	1972	Khoa Xây dựng Đảng	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	694-QĐ/BTCTU ngày 10/5/2013	2015	Phó Trưởng khoa	5.000.000
6	Nguyễn Thị Vân	1975	Khoa Xây dựng Đảng	Thạc sĩ	Văn hóa học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	4197-QĐ/TC ngày 26/11/2008	2011	Phó Trưởng khoa	5.000.000
7	Tạ Văn Hưng	1976	Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL	Thạc sĩ	Triết học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	74-QĐ/BTCTU ngày 17/12/2010	2013	Phó Trưởng khoa	5.000.000
8	Đỗ Phương Anh	1978	Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL	Thạc sĩ	Lý luận và LSNN&PL	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	72-QĐ/BTCTU ngày 17/12/2010	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
9	Lê Thị Hương	1978	Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	4388-QĐ/BTCTU ngày 23/12/2009	2012	Phó Trưởng phòng	5.000.000
10	Phạm Thị Hoài Thu	1976	Khoa Nhà nước và Pháp luật	Thạc sĩ	Luật học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	4382-QĐ/BTCTU ngày 09/12/2009	2012	Phó Trưởng khoa	5.000.000
11	Phùng Thị Quyên	1977	Khoa Nhà nước và Pháp luật	Thạc sĩ	Luật học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	4386-QĐ/BTCTU ngày 23/12/2009	2013	Phó Trưởng khoa	5.000.000
12	Lê Thị Lan Anh	1976	Khoa Nhà nước và Pháp luật	Thạc sĩ	Luật học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	604-QĐ/BTCTU ngày 18/12/2012	2015	Phó Trưởng khoa	5.000.000
13	Lê Thị Hương	1977	Phòng Đào tạo	Thạc sĩ	Luật học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	4389-QĐ/BTCTU ngày 23/12/2009	2013	Phó Trưởng phòng	5.000.000
IV. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh										5.000.000
1	Nguyễn Đăng Hùng	1973	Phòng Tiếng Dân tộc	Thạc sĩ	Báo chí học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	274-QĐ/BTCTU ngày 17/11/2011	2014	Trưởng phòng	5.000.000
V. Chi cục Kiểm lâm										5.000.000

1	Nguyễn Văn Thao	1983	Hạt Kiểm lâm Bá Thước	Thạc sĩ	Quản lý TN rừng	Sở Nông nghiệp & PTNT	221/QĐ-SNN&PTNT ngày 10/4/2013	2015	Trạm trưởng	5.000.000
VI. Sở Y tế										460.000.000
1	Bùi Hồng Thủy	1971	Sở Y tế	Dược sĩ CKII	Tổ chức QL dược	Sở Y tế	640/QĐ-SYT ngày 06/10/2010	2014	Phó Trưởng phòng	10.000.000
2	Phạm Ngọc Thơm	1962	Sở Y tế	Dược sĩ CKII	Tổ chức QL dược	Sở Y tế	695/QĐ-SYT ngày 24/11/2009	2014	GD Trung tâm KNĐP-MP	10.000.000
3	Nguyễn Văn Hồ	1975	Bệnh viện Tâm thần	Bác sĩ CKII	Tâm thần	Sở Y tế	904/QĐ-SYT ngày 12/9/2011	2014	Phó Trưởng phòng	10.000.000
4	Lê Thế Khoát	1963	Bệnh viện Tâm thần	Bác sĩ CKII	Y học cổ truyền	Sở Y tế	881/QĐ-SYT ngày 05/11/2012	2015	Phó Trưởng khoa	10.000.000
5	Phạm Thị Thúy	1974	Bệnh viện ĐK Lang Chánh	Bác sĩ CKII	Sản phụ khoa	Sở Y tế	1539/QĐ-SYT ngày 19/12/2011	2014	Phó Giám đốc	10.000.000
6	Lê Văn Mong	1970	Bệnh viện ĐK Lang Chánh	Bác sĩ CKII	Ngoại tiêu hóa	Sở Y tế	122/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Phó Giám đốc	10.000.000
7	Hoàng Văn Chính	1963	Bệnh viện ĐK Lang Chánh	Bác sĩ CKII	Nội hô hấp	Sở Y tế	19/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Giám đốc	10.000.000
8	Nguyễn Văn Khánh	1967	Bệnh viện ĐK Cẩm Thủy	Bác sĩ CKII	Nội hô hấp	Sở Y tế	15/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Trưởng khoa	10.000.000
9	Đặng Thế Đạt	1963	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Nội tim mạch	Sở Y tế	28/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Trưởng khoa	10.000.000
10	Lê Tiến Trường	1968	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Nội tim mạch	Sở Y tế	21/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Trưởng khoa	10.000.000
11	Trịnh Văn Tuấn	1963	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Nội tim mạch	Sở Y tế	20/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Phó Trưởng khoa	10.000.000
12	Hoàng Hữu Trường	1972	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Nội tim mạch	Sở Y tế	23/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Trưởng khoa	10.000.000
13	Trần Bá Ngự	1971	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Nội hô hấp	Sở Y tế	13/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Phó Trưởng khoa	10.000.000
14	Lê Quốc Kỳ	1966	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Ngoại tiêu hóa	Sở Y tế	127/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Trưởng khoa	10.000.000
15	Lê Đăng Khoa	1969	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Ngoại tiêu hóa	Sở Y tế	139/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Phó Trưởng khoa	10.000.000
16	Trần Văn Thiết	1969	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Ngoại chấn thương CH	Sở Y tế	141/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Trưởng khoa	10.000.000

17	Lưu Ngọc Hùng	1966	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Ngoại tiêu hóa	Sơ Y tế	138/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Trưởng khoa	10.000.000
18	Lê Bá Minh	1969	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Ngoại tiêu hóa	Sơ Y tế	140/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Phó Trưởng khoa	10.000.000
19	Dương Văn Thọ	1964	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKII	Ngoại chấn thương CH	Sơ Y tế	136/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Trưởng khoa	10.000.000
20	Trịnh Xuân Hiệp	1969	Trung tâm Y tế TX Bim Sơn	Bác sĩ CKII	Nội hô hấp	Sơ Y tế	18/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Phó Giám đốc	10.000.000
21	Phạm Thị Đào	1967	Bệnh viện ĐK Nông Công	Bác sĩ CKII	Nội hô hấp	Sơ Y tế	29/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Trưởng khoa	10.000.000
22	Nguyễn Lê Lâm	1967	Bệnh viện ĐK Thiệu Hóa	Bác sĩ CKII	Quan lý y tế	Sơ Y tế	887/QĐ-SYT ngày 07/11/2012	2015	Phó Giám đốc	10.000.000
23	Đoàn Mạnh Huân	1966	Bệnh viện ĐK Như Thanh	Bác sĩ CKII	Ngoại tiêu hóa	Sơ Y tế	119/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Phó Giám đốc	10.000.000
24	Hoàng Thị Dung	1972	Bệnh viện ĐK Hà Trung	Bác sĩ CKII	Sản phụ khoa	Sơ Y tế	1384/QĐ-SYT ngày 01/11/2011	2014	Trưởng khoa	10.000.000
25	Nguyễn Bá Hùng	1966	Bệnh viện Đa liễu	Bác sĩ CKII	Da liễu	Sơ Y tế	534/QĐ-SYT ngày 23/8/2013	2015	Phó Giám đốc	10.000.000
26	Lê Đình Tiếp	1969	Bệnh viện ĐK Hậu Lộc	Bác sĩ CKII	Ngoại chấn thương CH	Sơ Y tế	137/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Phó Trưởng khoa	10.000.000
27	Bùi Thị Thúy	1970	Bệnh viện Phụ sản	Bác sĩ CKII	Sản phụ khoa	Sơ Y tế	1541/QĐ-SYT ngày 19/12/2011	2014	Phó Trưởng khoa	10.000.000
28	Trịnh Văn Trường	1972	Bệnh viện Phụ sản	Bác sĩ CKII	Sản phụ khoa	Sơ Y tế	1540/QĐ-SYT ngày 19/12/2011	2014	Phó Trưởng khoa	10.000.000
29	Đặng Thị Hoa	1973	Bệnh viện Phụ sản	Dược sĩ CKII	Tổ chức quản lý dược	Sơ Y tế	642/QĐ-SYT ngày 06/10/2010	2014	Trưởng khoa	10.000.000
30	Nguyễn Thị Thắm	1971	Bệnh viện Phụ sản	Bác sĩ CKII	Sản phụ khoa	Sơ Y tế	1537/QĐ-SYT ngày 19/12/2011	2014	Trưởng khoa	10.000.000
31	Nguyễn Thanh Tùng	1974	Bệnh viện ĐK Tĩnh Gia	Bác sĩ CKII	Ngoại tiêu hóa	Sơ Y tế	121/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Phó Giám đốc	10.000.000
32	Đặng Văn Thuận	1965	Bệnh viện ĐK Thạch Thành	Bác sĩ CKII	Ngoại chấn thương CH	Sơ Y tế	131/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Phó Giám đốc	10.000.000
33	Trịnh Hùng Trường	1970	Bệnh viện Nội tiết	Bác sĩ CKII	Nội tim mạch	Sơ Y tế	22/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Trưởng phòng	10.000.000
34	Trần Văn Hiền	1968	Bệnh viện Nội tiết	Bác sĩ CKII	Nội tim mạch	Sơ Y tế	25/QĐ-SYT ngày 10/01/2012	2015	Trưởng khoa	10.000.000

35	Hà Minh Tuấn	1962	Bệnh viện ĐK Yên Định	Bác sĩ CKII	Ngoại chấn thương CH	Sở Y tế	133/QĐ-SYT ngày 15/02/2011	2014	Phó Giám đốc	10.000.000
36	Nguyễn Danh Lâm	1977	Bệnh viện ĐK Yên Định	Bác sĩ CKI	Nhi khoa	Sở Y tế	382/QĐ-SYT ngày 08/4/2011	2013	Trưởng khoa	5.000.000
37	Nguyễn Trọng Hùng	1980	Bệnh viện ĐK Yên Định	Bác sĩ CKI	Hồi sức cấp cứu	Sở Y tế	1400/QĐ-SYT ngày 04/11/2011	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
38	Lê Hữu Ý	1958	Bệnh viện ĐK Hoàng Hóa	Bác sĩ CKI	Nội khoa	Sở Y tế	346/QĐ-SYT ngày 28/8/2008	2010	Trưởng khoa	5.000.000
39	Nguyễn Bá Thắng	1978	Bệnh viện Tâm thần	Đ. dưỡng CKI	Điều dưỡng	Sở Y tế	590/QĐ-SYT ngày 19/9/2012	2014	Trưởng phòng	5.000.000
40	Nguyễn Ngọc Hòa	1965	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bác sĩ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Sở Y tế	1365/QĐ-SYT ngày 28/10/2011	2014	Trưởng khoa	5.000.000
41	Nguyễn Văn Huệ	1966	Bệnh viện ĐK Cẩm Thủy	Bác sĩ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Sở Y tế	1357/QĐ-SYT ngày 25/10/2011	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
42	Vũ Tất Luyện	1965	Trung tâm y tế Hậu Lộc	Bác sĩ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Sở Y tế	1369/QĐ-SYT ngày 28/10/2011	2014	Trưởng khoa	5.000.000
43	Hoàng Văn Cử	1972	Bệnh viện ĐK Triệu Sơn	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	Sở Y tế	663/QĐ-SYT ngày 11/10/2010	2012	Phó Trưởng khoa	5.000.000
44	Lê Hữu Hiệp	1967	Bệnh viện ĐK Như Thanh	Dược sĩ CKI	Tổ chức QL dược	Sở Y tế	02/QĐ-SYT ngày 02/01/2013	2015	Trưởng khoa	5.000.000
45	Lương Minh Hiệu	1969	Bệnh viện ĐK Như Thanh	Bác sĩ CKI	Nhi khoa	Sở Y tế	380/QĐ-SYT ngày 08/4/2011	2013	Phó Trưởng khoa	5.000.000
46	Trịnh Danh Minh	1970	Bệnh viện ĐK Hậu Lộc	Bác sĩ CKI	Nhi khoa	Sở Y tế	384/QĐ-SYT ngày 08/4/2011	2013	Trưởng phòng	5.000.000
47	Hoàng Sỹ Dũng	1979	Bệnh viện ĐK Hậu Lộc	Bác sĩ CKI	Sản	Sở Y tế	744/QĐ-SYT ngày 05/11/2010	2013	Phó Trưởng khoa	5.000.000
48	Nguyễn Bá Huệ	1971	Bệnh viện Nội tiết	Bác sĩ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Sở Y tế	1364/QĐ-SYT ngày 28/10/2011	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
49	Đỗ Văn Khương	1972	Bệnh viện ĐK Hà Trung	Bác sĩ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Sở Y tế	1385/QĐ-SYT ngày 01/11/2011	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
50	Vũ Văn Chung	1968	Bệnh viện ĐK Hà Trung	Bác sĩ CKI	Nội khoa	Sở Y tế	790/QĐ-SYT ngày 10/10/2012	2015	Phó Trưởng khoa	5.000.000
51	Phạm Thị Nội	1973	Bệnh viện ĐK KV Ngọc Lặc	Bác sĩ CKI	Huyết học - Truyền máu	Sở Y tế	238/QĐ-SYT ngày 16/3/2011	2014	Trưởng khoa	5.000.000
52	Cao Văn Tâm	1964	Bệnh viện ĐK KV Ngọc Lặc	Bác sĩ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Sở Y tế	1368/QĐ-SYT ngày 28/10/2011	2014	Trưởng khoa	5.000.000

53	Lê Đình Thành	1975	Bệnh viện ĐK Vĩnh Lộc	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	Sở Y tế	594/QĐ-SYT ngày 24/6/2011	2014	Phó Trưởng khoa	5.000.000
54	Lê Bá Toàn	1970	Trung tâm DS Hoàng Hóa	Thạc sĩ	Quản lý KH&CN	Sở Y tế	07/QĐ-SYT ngày 06/01/2012	2015	Giám đốc	5.000.000
55	Mai Đức Thắng	1980	Trung tâm YT Dự phòng	Thạc sĩ	Y học dự phòng	Sở Y tế	986/QĐ-SYT ngày 03/10/2011	2013	Phó Trưởng khoa	5.000.000
56	Lê Văn Thư	1969	Bệnh viện ĐK Hà Trung	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	Sở Y tế	773/QĐ-SYT ngày 12/11/2010	2014	Trưởng khoa	5.000.000
57	Nguyễn Hùng Phú	1969	Trung tâm CSSKSS	Thạc sĩ	Kinh tế	Sở Y tế	393/QĐ-SYT ngày 17/7/2012	2014	Phó Trưởng phòng	5.000.000
										180.000.000

VII. Sở Giáo dục và Đào tạo

1	Nguyễn Thị Hương	1972	Trường THPT Lương Dắc Bằng	Thạc sĩ	Văn học	Sở Giáo dục và Đào tạo	959/QĐ/SGD&ĐT ngày 21/11/2007	2010	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
2	Nguyễn Trung Phương	1974	Trường THPT Chuyên Lam Sơn	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	800/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2008	2011	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
3	Vũ Văn Thành	1962	Trường THPT Thống Nhất	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	799/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2008	2011	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
4	Lưu Vĩnh Tuấn	1977	Trường THPT Thống Nhất	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	407/QĐ-SGDĐT ngày 01/9/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
5	Nguyễn Quốc Tuấn	1962	Trường THPT Đào Duy Từ	Thạc sĩ	Toán học	Sở Giáo dục và Đào tạo	817/QĐ-SGDĐT ngày 24/10/2008	2011	Tổ trưởng chuyên môn	5.000.000
6	Trịnh Quang Thọ	1970	Trường THPT Lam Kinh	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	970/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2008	2011	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
7	Lê Duy Anh	1968	Trường THPT Đồng Sơn 2	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	801/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2008	2011	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
8	Trần Thị Phương Thuy	1974	Trường THPT Đồng Sơn 2	Thạc sĩ	Toán giải tích	Sở Giáo dục và Đào tạo	335/QĐ-SGDĐT ngày 23/5/2012	2014	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
9	Lê Công Chính	1970	Trường THPT Triệu Sơn 1	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	855/QĐ-SGDĐT ngày 15/12/2009	2011	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
10	Nguyễn Văn Lâm	1967	Trường THPT Triệu Sơn 1	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	375/QĐ-SGDĐT ngày 28/7/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
11	Hoàng Minh Khôi	1981	Trường THPT Bá Thước	Thạc sĩ	Sinh học	Sở Giáo dục và Đào tạo	763/QĐ-SGDĐT ngày 02/11/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
12	Trần Thị Huệ	1969	Trường THPT Hậu Lộc 4	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	297/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
13	Mai Thị Thơm	1969	Trường THPT Hậu Lộc 3	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	298/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000

Handwritten signature

14	Mai Thị Hương	1971	Trường THPT Đặng Thai Mai	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	341/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
15	Nguyễn Văn Chúc	1972	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	388/QĐ-SGDĐT ngày 14/8/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
16	Phạm Thị Oanh	1975	Trường THPT Lang Chánh	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	302/QĐ-SGDĐT ngày 18/6/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
17	Nguyễn Văn Thủy	1962	Trường THPT Hà Trung	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	406/QĐ-SGDĐT ngày 01/9/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
18	Nguyễn Văn Xuân	1973	Trường THPT Nguyễn Hoàng	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	405/QĐ-SGDĐT ngày 01/9/2009	2012	Hiệu trưởng	5.000.000
19	Hà Thu Dung	1970	Trường THPT Quan Sơn	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	299/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
20	Nguyễn Danh Du	1964	Trường THPT Bim Sơn	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	389/QĐ-SGDĐT ngày 14/8/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
21	Trần Ngọc Nam	1978	Trường THPT Thọ Xuân 4	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	357/QĐ-SGDĐT ngày 07/6/2012	2013	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
22	Lê Đức Hải	1961	Trường THPT Quảng Xương 1	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	331/QĐ-SGDĐT ngày 29/6/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
23	Vũ Văn Thanh	1981	Trường THPT Quảng Xương 4	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	655/QĐ-SGDĐT ngày 12/10/2012	2014	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
24	Dỗ Văn Thọ	1968	Trường THPT Lê Văn Linh	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	295/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2009	2012	Hiệu trưởng	5.000.000
25	Mai Sỹ Thủy	1978	Trường THPT Mai Anh Tuấn	Thạc sĩ	Toán học	Sở Giáo dục và Đào tạo	543/QĐ-SGDĐT ngày 19/10/2011	2013	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
26	Lê Bá Long	1974	Trường THPT Như Xuân 2	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	599/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2011	2013	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
27	Vũ Thị Xuyên	1968	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	600/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2011	2013	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
28	Chu Đình Hòa	1961	Trường THPT Lê Việt Tào	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	311/QĐ-SGDĐT ngày 30/5/2010	2013	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
29	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1976	Trường THPT Thạch Thành 2	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	654/QĐ-SGDĐT ngày 21/10/2010	2013	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
30	Phạm Xuân Đình	1969	Trường THPT Ba Đình	Thạc sĩ	Chính trị học	Sở Giáo dục và Đào tạo	408/QĐ-SGDĐT ngày 22/6/2012	2014	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
31	Vũ Quang Đạt	1980	Trường THPT Hà Văn Mao	Thạc sĩ	Hóa học	Sở Giáo dục và Đào tạo	673/QĐ-SGDĐT ngày 18/10/2012	2014	Phó Hiệu trưởng	5.000.000

32	Lê Quang Định	1957	Trưởng THPT Hà Văn Mao	Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Sở Giáo dục và Đào tạo	694/QĐ-SGDĐT ngày 22/10/2013	2015	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
33	Hồ Văn Viện	1975	Trưởng THPT Hà Văn Mao	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	525/QĐ-SGDĐT ngày 12/8/2013	2015	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
34	Nguyễn Xuân Dung	1977	Trưởng THPT Triệu Thị Trinh	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	672/QĐ-SGDĐT ngày 18/10/2012	2014	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
35	Lê Sỹ Kiệm	1960	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	293/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2009	2012	Phó Trưởng phòng	5.000.000
36	Nguyễn Hồng Phong	1975	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thạc sĩ	Quản lý văn hóa	UBND TP Thanh Hóa	5825/QĐ-UBND ngày 19/10/2012	2015	Phó Giám đốc	5.000.000
										5.000.000

VIII. Sở Khoa học và Công nghệ

1	Lê Kim Cương	1978	Phòng PT tiềm lực KH&CN	Thạc sĩ	Tài chính	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	505-QĐ/BTCTU ngày 30/8/2012	2015	Phó Trưởng phòng	5.000.000
										15.000.000

IX. Sở Nông nghiệp và PTNT

1	Lê Đức Giang	1973	Phó Giám đốc Sở	Tiến sĩ	Thủy sinh vật học	Sở Nông nghiệp&PTNT	913/QĐ-SNN&PTNT ngày 28/10/2010	2015	Phó Chi cục trưởng	10.000.000
2	Lê Thị Huyền Thu	1982	Văn phòng Sở	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Sở Nông nghiệp&PTNT	1008/QĐ-SNN&PTNT ngày 17/11/2011	2014	Phó Trưởng phòng	5.000.000
										5.000.000

X. Sở Thông tin và Truyền thông

1	Đỗ Thanh Bắc	1972	Trung tâm CNTT&TT	Thạc sĩ	Chính sách KH&CN	Sở Thông tin và Truyền thông	48/QĐ-STTTT ngày 28/7/2011	2014	Phó Giám đốc	5.000.000
										15.000.000

XI. Sở Nội vụ

1	Đỗ Trọng Hùng	1969	Phòng Quản lý CCVC	Thạc sĩ	Quản lý công	UBND huyện Như Thanh	4622/QĐ-UBND ngày 28/12/2012	2015	Trưởng phòng	5.000.000
2	Hà Thị Tuyết	1977	Phòng XDCQ	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	UBND huyện Lang Chánh	493/QĐ-UBND ngày 17/6/2009	2012	Phó Hiệu trưởng	5.000.000
3	Lê Tiến Hải	1977	Văn phòng Sở	Thạc sĩ	Kinh tế Nông nghiệp	Sở Nội vụ	140/QĐ-SNV ngày 31/12/2013	2016	Chánh Văn phòng	5.000.000
										5.000.000

XII. Chi cục Văn thư, Lưu trữ - Sở Nội vụ

ĐHM

1	Nguyễn Thị Hương	1980	Chi cục Văn thư, Lưu trữ	Thạc sĩ	Quản lý công	Sở Nội vụ	49/QĐ-SNV ngày 13/6/2012	2015	Trưởng phòng	5.000.000
XIII. Huyện ủy Huyện Quảng Xương										20.000.000
1	Ngô Quốc Hưng	1979	Ban Tổ chức Huyện ủy	Thạc sĩ	Xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	599-QĐ/BTCTU ngày 14/12/2012	2015	Phó Trưởng ban	5.000.000
2	Đặng Ngọc Thanh	1977	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy	Thạc sĩ	Luật học	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	605-QĐ/BTCTU ngày 21/12/2012	2015	Phó Chủ nhiệm UBKT	5.000.000
3	Bùi Minh Thành	1976	Văn phòng Huyện ủy	Thạc sĩ	Quản lý công	UBND huyện Quảng Xương	984/QĐ-UBND ngày 06/6/2012	2015	Phó Chánh Văn phòng	5.000.000
4	Nguyễn Thị Hà Thu	1981	Trung tâm bồi dưỡng Chính trị	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng CSVN	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	471-QĐ/BTCTU ngày 15/6/2012	2015	Phó Giám đốc	5.000.000
XIV. Huyện ủy Huyện Thiệu Hóa										10.000.000
1	Trịnh Văn Sứ	1965	Huyện ủy Thiệu Hóa	Tiến sĩ	Kinh tế chính trị	Tỉnh ủy Thanh Hóa	330-QĐ/TU ngày 18/11/2011	2015	Phó Bí thư TT Huyện ủy	10.000.000
XV. Huyện ủy Huyện Hà Trung										5.000.000
1	Lại Thế Mạnh	1980	Ban Tổ chức Huyện ủy	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng CSVN	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	471-QĐ/BTCTU ngày 15/6/2012	2015	Phó Trưởng ban	5.000.000
XVI. UBND huyện Hà Trung										5.000.000
1	Phạm Hưng Long	1979	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	624-QĐ/BTCTU ngày 25/12/2012	2015	Phó Trưởng phòng	5.000.000
XVII. Huyện ủy Huyện Đông Sơn										15.000.000
1	Trần Anh Chung	1974	CT UBND huyện Đông Sơn	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	471-QĐ/BTCTU ngày 15/6/2012	2015	Phó Chủ tịch	5.000.000
2	Nguyễn Hồng Quang	1977	Ban Tổ chức Huyện ủy	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	471-QĐ/BTCTU ngày 15/6/2012	2015	Phó Trưởng ban	5.000.000
3	Mai Xuân Thế	1976	BT Đảng ủy Xã Đông Nam	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng CSVN	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	471-QĐ/BTCTU ngày 15/6/2012	2015	Phó Trưởng ban	5.000.000
XVIII. UBND huyện Ngọc Lặc										5.000.000
1	Phạm Văn Đạt	1975	PCT UBND huyện Ngọc Lặc	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	UBND huyện Ngọc Lặc	1357/QĐ-UBND ngày 16/6/2009	2012	Phó Trưởng phòng	5.000.000